

Bản án số: 260/2020/HSST
Ngày: 29/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân

- 1) Ông Nguyễn Văn Khanh
- 2) Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 255/2020, ngày 09 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1993. Tại: Yên Bái. HKTT: xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Họ tên bố: Trần Văn Kh sinh năm 1968 (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L sinh năm 1970. Gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 00000309 lập ngày 10/5/2019 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 16/10/2019, Công an huyện Lục Yên, Yên Bái xử phạt hành chính, phạt tiền 350.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã nộp)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/5/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Trần Thanh H.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 2000, tại: Yên Bái. HKTT: xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Họ tên bố: Trần Văn Kh. sinh năm 1968 (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L sianh năm 1970. Gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ hai. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 00000310 lập ngày 10/5/2019 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự:

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/5/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Hương- Luật sư Văn phòng Luật sư Bảo nhân Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn T là anh trai ruột của Trần Thanh H. Khoảng 19h00' ngày 04/5/2020, T và Hà đi xe buýt từ Hưng Yên lên bến xe Gia Lâm để bắt xe khách về Yên Bái. Đến 20h00' cùng ngày, cả hai đến bến xe Gia Lâm nhưng không còn xe khách. Do bản thân T và H đều nghiện ma túy Heroine nên T rủ H mua ma túy về cùng sử dụng, Hà đồng ý. Tại đây, cả hai gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông làm nghề xe ôm. Người đàn ông này hỏi “Lấy bao nhiêu” (T và H hiểu là mua ma túy với giá bao nhiêu tiền). T nói “Mua cho em hai trăm” (tức là mua ma túy với giá 200.000 đồng). T bỏ ra 100.000 đồng và bảo H đưa 100.000 đồng để góp tiền mua ma túy. Người đàn ông điều khiển xe máy chở T và H đi mua ma túy. Trên đường đi, T đã đưa cho người đàn ông xe ôm 200.000 đồng. Khi đi đến ngã tư Nguyễn Sơn - Lâm Hạ, người xe ôm chỉ xuống đất có 01 vỏ bao Tóc lá 555 bảo T “có nhìn thấy bao Tóc kia không”, T hiểu là ma túy để trong bao Tóc và xuống nhặt. T lách bao Tóc xem bên trong có gì thì nghe thấy tiếng “ọc ọc”, T biết là có 01 gói ma túy. T cất gói Tóc lá chứa ma túy vào vị trí giữa lưng và ba lô đang đeo. Sau đó, người đàn ông xe ôm chở T và H đến ngã tư Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Sơn thì T và H xuống xe và đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi cả hai đi đến trước cửa số nhà 35 ngõ 61 Nguyễn Sơn thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện T giữ 01 gói ma túy trong vỏ bao Tóc lá 555 T gài ở giữa lưng và balo.

Tang vật T giữ:

- Của Trần Văn T: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 vỏ bao Tóc lá 555 màu vàng;
- Của Trần Thanh H: Số tiền 475.000 đồng.

Kết luận giám định số 3539 ngày 13/5/2020 của Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,119 gam.

Tại bản cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Trần Văn T và bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Trần Thanh H khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bào chữa: Hai bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, Tộc đối tượng trợ giúp pháp lý do vậy nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt dưới khung cho hai bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Đề nghị trả lại số tiền 475.000 đồng cho bị cáo H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Xử phạt Trần Thanh H từ 12 đến 15 tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày bắt .

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có T nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch T tiêu hủy 0,119 gam ma túy loại Heroine .

Trả lại cho bị cáo H số tiền 475.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T và bị cáo H sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, các bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật. Hai bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T và bị cáo Trần Thanh H: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21h00' ngày 04/5/2020, tại trước cửa số nhà 35 ngõ 61 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội, Trần Văn T, Trần Thanh H có hành vi tàng trữ trái phép 0,119 gam ma túy Heroin, mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an phường Gia Thụy phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Biết là nhà nước nghiêm cấm nhưng T và H vẫn cất giữ trái phép 0,119 gam heroin với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước, từ ma túy còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo H chưa có tiền án tiền sự. bị cáo T có 01 tiền sự án mặc dù đã được xóa nhưng điều đó thể hiện bị cáo T có nhân thân xấu. Hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo Hà. Bị cáo T là người khởi xướng và là người trực tiếp mua.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng tạo môi trường cai nghiện cho bị cáo bởi sự kiểm soát của pháp luật. Mức án của bị cáo T cao hơn mức án của bị cáo H.

Hai vị cáo phạm tội nhất thời không có T nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[5]. Về vật chứng: 01 gói có tổng khối lượng ma túy là heroin là 0,119 gam cho tịch T tiêu hủy.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông xe ôm chở Trần Văn T và Trần Thanh H đi mua ma túy, T và H khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, không nhớ rõ biển kiểm soát của xe. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với số tiền 475.000 đồng T giữ của Trần Thanh H, quá trình điều tra xác định H dùng để chi tiêu sinh hoạt cá nhân, không dùng để mua ma túy trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T và bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án

Xử phạt: Trần Văn T 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

Xử phạt: Trần Thanh H 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch T tiêu hủy: 0,119 gam ma túy loại Heroine hiện đang lưu tại Kho vật chứng Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 13 tháng 6 năm 2020.

Trả lại cho Trần Thanh H 475.000 đồng hiện đang lưu tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10 tháng 9 năm 2020.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án gốc này gồm có 05 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị T Nga

Long Biên, ngày 29 tháng 9 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Toà án nhân dân quận Long Biên – Thành phố Hà nội
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị T Nga
Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Nguyễn Văn Khanh
2) Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số: 264/2020 ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo: Trần Văn T và Trần Thanh Hà bị Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác, tại phiên toà, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án, nh- sau:

1.Về tội danh: Bị cáo Trần Văn T và Trần Thanh Hà phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$

2.Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$

3.Về mức hình phạt: Xử phạt: Trần Văn T 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020. Xử phạt: Trần Thanh Hà 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020. Kết quả biểu quyết đối với từng bị cáo đều đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

4. Xử lý vật chứng: Tịch T tiêu hủy: 0,119 gam ma túy loại Heroine
Trả lại cho Trần Thanh Hà 475.000 đồng hiện đang lưu tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên

Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

5.Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$

6. Về quyền kháng cáo: Những ng-ời tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$

Biên bản nghị án này gồm có 01 trang. Tại phòng nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử đều đã từng ng-ời, tự mình đọc lại toàn bộ biên bản nghị án này, công nhận là đúng và đầy đủ, ký xác nhận .

Hội đồng xét xử

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa